

Số: 02/2017/QĐST-DS

C, ngày 16 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công;

2. Ông Nguyễn Tự Tín.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2016/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất*” giữa:

Nguyên đơn: 1. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1963

2. Ông Đặng Văn C, sinh năm 1940

3. Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1941

4. Bà Đặng Ngọc D, sinh năm 1972

5. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1992

6. Bà Đặng Thị Yên N, sinh năm 1996

Đồng nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, Trà Vinh.

7. Bà Đặng Thị Thúy A, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn Q, ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị Q1, bà Đặng Ngọc D, ông Đặng Văn T, bà Đặng Thị Yên N và bà Đặng Thị Thúy A là ông Trần Thanh Ng, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (theo các văn bản ủy quyền đều đề ngày 11 tháng 10 năm 2016).

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1977

2. Bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1, sinh năm 1980

Đông nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1: Luật sư Nguyễn Hoàng O – Văn phòng Luật sư 6, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ngọc H2 là ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 10 năm 2016)

2. Ủy ban nhân dân huyện C; địa chỉ: khóm 3 thị trấn Càng Long, huyện Càng Long. Người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Văn NM là Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Trà Vinh (yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Đoàn quản lý giao thông thủy bộ thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh. Người đại diện theo ủy quyền có ông Phan Thanh TT là Phó Giám đốc đoàn quản lý giao thông thủy bộ thuộc Sở Giao thông tỉnh Trà Vinh (yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Thanh Ng, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1 tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 tự nguyện giao trả diện tích 18,8m² đất thuộc một phần của thửa 48A, tờ bản đồ số 03, loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C cho hộ ông Đặng Văn Q.

Có vị trí như sau:

Hướng Nam tiếp giáp với thửa 48A, có số đo 6,8 mét

Hướng Bắc tiếp giáp tỉnh lộ 911, có số đo 6,82 mét

Hướng Tây tiếp giáp với thửa 48, có số đo 2,84 mét

Hướng Đông tiếp giáp với thửa 214, có số đo 2,68 mét.

(Kèm theo sơ đồ kết quả khảo sát đo đạc số: 13/VPĐKĐĐ, ngày 21/3/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh - Chi nhánh huyện C).

+ Ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 tự nguyện vào ngày 16 tháng 01 năm 2018 dl sẽ tháo dỡ (hoặc di dời) toàn bộ căn tiệm có gác (căn nhà có gác), loại gỗ tạp, mái tol, vách tol diện tích 31,49m² (4,7 mét x 6,7 mét), gác gỗ tạp diện tích 15,51m² (4,7 mét x 3,3 mét) và 01 mái tol kết cấu đỡ bằng thép diện tích 6,03m² (6,7 mét x 0,9 mét) trên diện tích 58,2m² thuộc hành lang an toàn giao thông của tỉnh lộ 911, cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý theo quy định pháp luật (trong này có diện tích 18,8m² đất thuộc một phần của thửa 48A, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C của hộ ông Đặng Văn Q).

+ Ông Trần Thanh Ng là người đại diện theo ủy quyền của hộ ông Đặng Văn Q (Hộ ông Đặng Văn Q gồm: Ông Đặng Văn Q, ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị Q1, bà Đặng Ngọc D, ông Đặng Văn T, bà Đặng Thị Yến N và bà Đặng Thị Thúy

A) tự nguyện hỗ trợ chi phí di dời nhà (tiệm) và chi phí san lấp mặt bằng trên phần đất tranh chấp cho hộ ông Nguyễn Minh H (hộ ông Nguyễn Minh H gồm: Ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2) số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

+ Về thời gian giao tiền: Ông Trần Thanh Ng, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1 tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Công nhận sự tự nguyện của ông Trần Thanh Ng tại phiên tòa rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích chênh lệch 39,4m² so với đơn khởi kiện của ông Đặng Văn Q, ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị Q1, bà Đặng Ngọc D, ông Đặng Văn T, bà Đặng Thị Yến N và bà Đặng Thị Thúy A.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 4.188.000đ (*Bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Ông Trần Thanh Ng, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1 tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm:

+ Hộ ông Đặng Văn Q tự nguyện nộp số tiền là 2.094.000đ (*Hai triệu không trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 400.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo các biên lai thu tiền số 0004549, ngày 29/9/2016 và số 0009199 ngày 28/3/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Số tiền còn lại mà hộ ông Đặng Văn Q phải nộp là 1.694.000đ (*Một triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

+ Hộ ông Nguyễn Minh H tự nguyện nộp số tiền là 2.094.000đ (*Hai triệu không trăm chín mươi bốn nghìn đồng*), do có đơn xin giảm án phí vì hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn được Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú chứng thực nên được giảm án phí 50% (Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12, ngày 27/02/2009). Số tiền còn lại mà hộ ông Nguyễn Minh H phải nộp là 1.047.000đ (*Một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

5. Về chi phí khảo sát, định giá và cung cấp thông tin: Số tiền là 2.354.000đ (*Hai triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng*), ông Trần Thanh Ng, ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1 tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu 50%.

+ Hộ ông Đặng Văn Q tự nguyện chịu là 1.177.000đ (*Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

+ Hộ ông Nguyễn Minh H tự nguyện chịu là 1.177.000đ (*Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Số tiền chi phí khảo sát, định giá và cung cấp thông tin thu được từ ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Huỳnh Thiên H1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 được trả

lại cho hộ ông Đặng Văn Q. Hộ ông Đặng Văn Q đã tạm ứng trước nên không phải nộp.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Nguyễn Văn Mến